

Số: 2407/QĐ-ĐHTM

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên hệ đại học chính quy
học kì 1 năm học 2026-2027

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành "Quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học";

Căn cứ Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành "Quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học";

Căn cứ Nghị định số 161/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Quyết định số 545/QĐ-ĐHTM-CTSV ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại về việc ban hành "Quy định về miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ học tập cho sinh viên chính quy trình độ đại học Trường Đại học Thương mại";

Căn cứ kết luận cuộc họp của Hội đồng xét miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ học tập Trường Đại học Thương mại ngày 30 tháng 9 năm 2026;

Theo đề nghị của Trường phòng Công tác sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp hỗ trợ chi phí học tập học kì 1 năm học 2026-2027 cho 41 sinh viên dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026.

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Mức hỗ trợ bằng 60% lương cơ sở;

Thời gian hỗ trợ: 5 tháng/1sinh viên/1 học kỳ

Tổng số tiền: **311.190.000đ**

(Bằng chữ: Ba trăm mười một triệu, một trăm chín mươi nghìn đồng).

Nguồn kinh phí: *Nguồn ngân sách.*

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng các phòng: Công tác sinh viên, Kế hoạch Tài chính, Quản lý Đào tạo; Trưởng các Khoa/Viện quản lý sinh viên chính quy; các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3

- Lưu P.CTSV, VT

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PSG. TS Bùi Hữu Đức

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP
HỌC KÌ 1 NĂM HỌC 2026-2027**

(Kèm theo quyết định số 2407/QĐ-ĐHTM ngày 30 tháng 9 năm 2026)

ĐVT: VNĐ

TT	LỚP	MSV	HỌ VÀ TÊN	DT	ĐỐI TƯỢNG	SỐ THÁNG HỖ TRỢ	MỨC HỖ TRỢ	KINH PHÍ HỖ TRỢ	TÀI KHOẢN
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(7)*(8)	10
1	K59CD2	23D121089	Trần Văn Quang	Mường	HCN 2026	5	1,518,000	7,590,000	8880306295
2	K59A3	23D100154	Quang Thị Út	Thái	HN 2026	5	1,518,000	7,590,000	8830306988
3	K59DC1	23D270002	Hoàng Anh	Cao Lan	HN 2026	5	1,518,000	7,590,000	8800306087
4	K59S4	23D190185	Lục Thị Thư	Nùng	HCN 2026	5	1,518,000	7,590,000	8810305496
5	K59I4	23D140207	Ấu Thị Mến	Sán Diu	HCN 2026	5	1,518,000	7,590,000	8840304295
6	K59D1	23D150043	Phùng Thị Trang	Dao	HN 2026	5	1,518,000	7,590,000	8820302701
7	K59DK2	23D290069	Hoàng Thị Hồng	Cao Lan	HCN 2026	5	1,518,000	7,590,000	8830306336
8	K59Q2	23D105068	Vì Thị Bích Nhuận	Thái	HN 2026	5	1,518,000	7,590,000	8880306547
9	K59S1	23D190035	Lò Thị Tuyết Nhung	Thái	HCN 2026	5	1,518,000	7,590,000	8850304334
10	K59BKS1	23D110051	Hà Ngọc Trâm	Hòa	HCN 2026	5	1,518,000	7,590,000	8820303864
11	K59BKS2	23D110066	Hà Thị Xuân Diệu	Tày	HCN 2026	5	1,518,000	7,590,000	8820302592
12	K59I1	23D140037	Vũ Ngọc Minh	Mường	HN 2026	5	1,518,000	7,590,000	8810302639
13	K59BLH1	23D250049	Lý Tiểu Viên	Dao	HN 2026	5	1,518,000	7,590,000	8850302587
14	K59I2	23D140073	Trương Thị Giang	Sán Diu	HN 2026	5	1,518,000	7,590,000	8890302965
15	K59S1	23D190021	Triệu Phúc Hương	Dao	HCN 2026	5	1,518,000	7,590,000	8860304697
16	K59LQ3	23D300142	Lữ Thị Xoan	Thái	HCN 2026	5	1,518,000	7,590,000	8860302368
17	K59U3	23D210111	Trương Thị Hường	Hoa	HCN 2026	5	1,518,000	7,590,000	8890306415
18	K59H2	23D180054	Triệu Tiến Đạt	Nùng	HCN 2026	5	1,518,000	7,590,000	8830306820
19	K59D4	23D150146	Lương Thị Giao	Thái	HCN 2026	5	1,518,000	7,590,000	8820306464
20	K59BLN1	23D252025	Có Gừ Mờ	Hà Nhi	HN 2026	5	1,518,000	7,590,000	8870303835
21	K59QT2	23D107076	Lục Thị Thảo Hiền	Nùng	HN 2026	5	1,518,000	7,590,000	8810303003
22	K59S4	23D190172	Dương Văn Nam	Mường	HCN 2026	5	1,518,000	7,590,000	8870304443
23	K59C4	23D120189	Đào Thị Hồng Thêu	Mường	HN 2026	5	1,518,000	7,590,000	8850306898
24	K60F5	24D160249	Hoàng Hương Trà My	Nùng	HCN 2026	5	1,518,000	7,590,000	8893631751
25	K60QT4	24D107209	Hoàng Thị Tươi	Sán Diu	HCN 2026	5	1,518,000	7,590,000	8893627362
26	K60IK4	24D145182	Sần Giờ Sứ	Hà Nhi	HN 2026	5	1,518,000	7,590,000	8803632598
27	K60V2	24D400112	Nguyễn Hoàng Tú	Mường	HCN 2026	5	1,518,000	7,590,000	8883626423
28	K60AS3	24D109093	Xông Anh Đức	Hmông	HN 2026	5	1,518,000	7,590,000	8883632897
29	K60D1	24D150007	Phạm Thị Dung	Tày	HN 2026	5	1,518,000	7,590,000	8863630679
30	K60DDI1	24D156017	Trần Thị Thu Hiền	Tày	HN 2026	5	1,518,000	7,590,000	8893632165
31	K60DK3	24D290150	Trần Thị Phương Thảo	Mường	HN 2026	5	1,518,000	7,590,000	8823630882
32	K60EK2	24D260062	Triệu Thị Hoan	Dao	HCN 2026	5	1,518,000	7,590,000	8883633362

TT	LỚP	MSV	HỌ VÀ TÊN	DT	ĐỐI TƯỢNG	SỐ THÁNG HỖ TRỢ	MỨC HỖ TRỢ	KINH PHÍ HỖ TRỢ	TÀI KHOẢN
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(7)*(8)	10
33	K60HC2	24D280056	Hoàng Thị Hồng	Tây	HCN 2026	5	1,518,000	7,590,000	8823633058
34	K60QT4	24D107174	Lý Thị Hoa	Tây	HCN 2026	5	1,518,000	7,590,000	8853631261
35	K60IK3	24D145131	Đào Bích Phượng	Mường	HCN 2026	5	1,518,000	7,590,000	8813632567
36	K61QT12	25D104089	Triệu Phương Tranh	Đào	HCN 2026	5	1,518,000	7,590,000	8816669451
37	K61AS2	25D109071	Lầu Bá Duy	Hmông	HN 2026	5	1,518,000	7,590,000	8836660285
38	K61HT1	25D187010	Bùi Thị Thu Hà	Mường	HCN 2026	5	1,518,000	7,590,000	8846669121
39	K61BLH3	25D250102	Lường Thị Mai Loan	Thái	HCN 2026	5	1,518,000	7,590,000	8816689692
40	K61DC2	25D270052	Nông Thị Hiền	Nùng	HCN 2026	5	1,518,000	7,590,000	8866601994
41	K61DKI2	25D291070	Lã Thanh Thảo	Tây	HCN 2026	5	1,518,000	7,590,000	8826601206
Tổng cộng								311,190,000	


KI. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG
ĐẠI HỌC
THƯƠNG MẠI
 ★PGS, TS Bùi Hữu Đức